ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2344 /ĐA-UBND	*Long An, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH LONG AN VÀ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Thực hiện Đề án số 30-ĐA/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Long An về việc hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tây Ninh và Long An và Đề án số 1350/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, sắp xếp tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước, trong đó có việc hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh thành Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.

Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quá trình tổ chức thực hiện đối với hoạt động của đơn vị; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lắp trong tổ chức hoạt động. Việc hợp nhất giúp giảm chồng chéo chức năng, tối ưu nguồn lực, giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu quả thực thi và sự hài lòng của doanh nghiệp. Đồng thời, chính sách cho vay, đầu tư sẽ được thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn. Việc xây dựng Đề án hợp nhất là cần thiết, bảo đảm đúng quy định pháp luật và không làm gián đoạn hoạt động hỗ trợ đầu tư phát triển địa phương.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

5. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

6. Nghị quyết số 202/2025/QH ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

7. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp.

8. Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh.

9. Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

10. Đề án số 30-ĐA/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Long An về việc hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tây Ninh và Long An và Đề án số 1350/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về sắp xếp tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh.

11. Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định 147/2020/NĐ-CP).

12. Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Quán triệt và thực hiện hiệu quả chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Kế thừa và đổi mới trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy của 02 Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Thống nhất, hoạt động thông suốt, không gián đoạn;

- Tối ưu hóa tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và huy động xã hội hóa;

- Giảm chi phí, xây dựng bộ máy chuyên nghiệp, hiệu quả;

- Tuân thủ chủ trương và pháp luật cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước;

- Tăng năng lực hỗ trợ đầu tư, phát triển.

II. NGUYÊN TẮC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

1. Nguyên tắc hoạt động

- Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

- Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

- Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định hiện hành.

2. Phạm vi hoạt động

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh hoạt động trên địa bàn tỉnh, với chức năng là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, thực hiện các nhiệm vụ chính:

- Huy động vốn trung, dài hạn từ tổ chức trong và ngoài nước theo quy định pháp luật;

- Cho vay và đầu tư các dự án thuộc danh mục quy định;

- Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại tổ chức kinh tế theo đúng lĩnh vực cho phép;

- Nhận và ủy thác cho vay, đầu tư, quản lý các quỹ tài chính theo quy định;

- Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của UBND tỉnh;

- Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao: duy tu, bảo dưỡng hạ tầng Cụm công nghiệp Đức Hòa Hạ và Đức Hòa Đông.

III. ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ

- Dự án đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh, thuộc danh mục cho vay, đầu tư theo quy định.

- Chủ đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện vay vốn hoặc hợp tác đầu tư với Quỹ.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay theo mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội.

- Về quản lý nhà nước, Quỹ chịu sự chỉ đạo toàn diện của UBND tỉnh, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Tài chính và giám sát của các cơ quan chức năng.

- Quản lý vốn huy động, khoản đầu tư, tài sản, quỹ ủy thác và nhân sự từ hai Quỹ cũ, dưới sự điều hành của Hội đồng quản lý Quỹ. Tiếp nhận và quản lý vốn ủy thác,…

Phần thứ ba
THỰC TRẠNG VỀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH LONG AN VÀ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂY NINH TRƯỚC KHI HỢP NHẤT

I. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH LONG AN

1. Vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Vị trí, chức năng

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thành lập tại Quyết định số 37/2008/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ là 600.000.000.000 đồng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Quỹ tại: số 51 Trà Quý Bình, phường 1, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn

- Quỹ thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức của Quỹ, bao gồm:

+ Cho vay: các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đã

được HĐND tỉnh thông qua và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

+ Đầu tư: đầu tư thành lập tổ chức kinh tế; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng (hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC) hoặc thực hiện dự án đầu tư … trên địa bàn tỉnh.

+ Huy động vốn: phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay vốn các tổ chức tín dụng, nhận tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức, cá nhân… để bổ sung nguồn vốn cho vay, đầu tư.

+ Thực hiện chức năng cho vay và nhận ký quỹ của Quỹ Bảo vệ môi trường.

+ Nhận ủy thác: quản lý nguồn vốn, hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An.

+ Ngoài ra, Quỹ thực hiện nhiệm vụ đầu tư chỉnh trang hạ tầng CCN Đức Hòa Hạ và CCN Đức Hòa Đông.

- Quỹ có các quyền hạn như:

+ Tổ chức hoạt động theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật có liên quan.

+ Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Điều lệ.

+ Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

+ Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

+ Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

+ Được yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định cho vay, đầu tư; trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các dự án; định giá tài sản đảm bảo tiền vay; phân tích, đánh giá và giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án; Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án Quỹ cho vay, đầu tư; định giá tài sản đảm bảo tiền vay; Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân vay vốn tại Quỹ; tình hình tài sản bảo đảm tiền vay; tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ cho vay, đầu tư cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư; Được đình chỉ hoặc báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ việc cho vay, đầu tư; thu hồi các khoản cho vay, đầu tư trực tiếp trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật; Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật; Được cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán tài sản cố

định thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành; Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận ủy thác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi theo đúng pháp luật Việt Nam.

2. Cơ cấu tổ chức

- Hội đồng quản lý.

- Ban kiểm soát.

- Ban điều hành gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cơ quan điều hành nghiệp vụ (*gồm* 05 phòng*: Văn phòng, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Tín dụng, Phòng Kế hoạch – Thẩm định, Ban QLDA Cụm công nghiệp Đức Hòa Hạ và CCN Đức Hòa Đông*)

3. Người quản lý, người lao động

- Hội đồng quản lý: 5 người hoạt động kiêm nhiệm.

- Ban kiểm soát: 3 người hoạt động kiêm nhiệm (hiện tại 01 người).

- Cơ quan điều hành nghiệp vụ được giao: 31 người, hiện có mặt: 29 người, gồm:

+ Lãnh đạo: 3 người (Giám đốc; Phó Giám đốc: 2 người).

+ Kế toán trưởng: 01 người.

+ Trưởng phòng và tương đương: 02 người (không kể Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – kế toán và 01 Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch – Thẩm định).

+ Phó Trưởng phòng và tương đương: 07 người (bao gồm 01 phó phòng phụ trách phòng Kế hoạch – Thẩm định).

+ Chuyên viên: 12 người.

+ Thừa hành phục vụ: 04 người, gồm: bảo vệ: 02 người, tài xế: 01 người, tạp vụ: 01 người.

II. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂY NINH

1. Vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Vị trí, chức năng

Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thành lập theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 12/11/2002, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ là 1.000.000.000.000 đồng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Quỹ tại: Số 1, hẻm 21A, đường 30/4, khu phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn

- Quỹ thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức của Quỹ, bao gồm:

+ Cho vay: các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đã được HĐND tỉnh thông qua và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

+ Đầu tư: đầu tư thành lập tổ chức kinh tế; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng (*hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC*) hoặc thực hiện dự án đầu tư … trên địa bàn tỉnh.

+ Huy động vốn: phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay vốn các tổ chức tín dụng, nhận tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức, cá nhân… để bổ sung nguồn vốn cho vay, đầu tư.

+ Nhận ủy thác: quản lý nguồn vốn, hoạt động của ba quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, gồm: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh, Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh.

+ Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao Giám đốc Quỹ làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 05/01/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh giao Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh tiếp nhận, quản lý phần vốn góp mua cổ phần tại TANICHEM của Công ty cổ phần Cao su 1-5 Tây Ninh và Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc cử người làm đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt (***nhiệm vụ này không thuộc phạm vi nhiệm vụ chính theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP***).

- Quỹ có các quyền hạn như:

+ Tổ chức hoạt động theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật có liên quan.

+ Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Điều lệ.

+ Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

+ Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của

Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

+ Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

+ Được yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định cho vay, đầu tư; trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các dự án; định giá tài sản đảm bảo tiền vay; phân tích, đánh giá và giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án; Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án Quỹ cho vay, đầu tư; định giá tài sản đảm bảo tiền vay; Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân vay vốn tại Quỹ; tình hình tài sản bảo đảm tiền vay; tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ cho vay, đầu tư cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư; Được đình chỉ hoặc báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ việc cho vay, đầu tư; thu hồi các khoản cho vay, đầu tư trực tiếp trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật; Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật; Được cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành; Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận ủy thác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi theo đúng pháp luật Việt Nam.

2. Cơ cấu tổ chức

- Hội đồng quản lý

- Ban kiểm soát

- Ban điều hành gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cơ quan điều hành nghiệp vụ (*gồm 05 phòng: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tổng hợp, Phòng Đầu tư - Ủy thác, Phòng Tín dụng, Phòng Tài chính - Kế toán)*.

3. Người quản lý, người lao động

- Hội đồng quản lý: 5 người hoạt động kiêm nhiệm.

- Ban kiểm soát: 3 người hoạt động kiêm nhiệm.

- Cơ quan điều hành nghiệp vụ được giao: 39 người, hiện có mặt: 32 người, cụ thể:

+ Lãnh đạo: 4 người (Giám đốc; Phó Giám đốc: 3 người).

+ Kế toán trưởng: chưa có.

+ Trưởng phòng: 02 người.

+ Phó trưởng phòng và tương đương: 06 người.

+ Chuyên viên: 16 người.

+ Thừa hành phục vụ: 04 người, gồm: bảo vệ: 02 người, tài xế: 01 người, tạp vụ: 01 người.

Stt	Tên tổ chức, đơn vị trực thuộc	Biên chế được giao	Số lao động hiện có				Ghi chú
			Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	
1	2	3	4=5+6+7+8	5	6	7	8
	Tổng cộng:	**75**	**61**				
A	**Quỹ ĐTPT tỉnh Long An**	**31**	**29**				
I	**Người quản lý**	**04**	**04**	**02**	**02**		
1	Giám đốc		01	01			
2	Phó Giám đốc		02		02		
3	Kế toán trưởng kiêm nhiệm Trưởng phòng TC-KT		01	01			
II	**Người lao động**	**27**	**25**	**02**	**07**	**12**	**4**
1	Văn phòng		8	1	1	2	4
2	Tài chính – kế toán		3		1	2	
3	Tín dụng		6	1	2	3	
4	Kế hoạch – Thẩm định		5		2	3	
5	Ban QLDA		3		1	2	
B	**Quỹ ĐTPT Tây Ninh**	**44**	**32**				
I	**Người quản lý**	**05**	**04**	**01**	**03**		
1	Giám đốc	01	01	01			
2	Phó Giám đốc	03	03		03		
3	Kế toán trưởng kiêm nhiệm trưởng phòng TC-KT	01	0	0			

Stt	Tên tổ chức, đơn vị trực thuộc	Biên chế được giao	Số lao động hiện có				Ghi chú
			Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	
1	2	3	4=5+6+7+8	5	6	7	8
II	**Người lao động**	**39**	**28**	**03**	**06**	**17**	**04**
1	Phòng Tổng hợp	7	04		02	02	
2	Phòng Tài chính – Kế toán	8	07		01	06	
3	Phòng Tổ chức – Hành chính	10	09	01	01	03	04
4	Phòng Tín dụng	07	05	01	01	03	
5	Phòng Đầu tư – Uỷ thác	07	03		01	02	

Phần thứ tư
PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh.

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Loại hình

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2. Tên gọi và trụ sở làm việc

- Tên gọi: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Tay Ninh Provincial Development Investment Fund (viết tắt là TNDIF).

- Trụ sở làm việc của Quỹ:

+ Trụ sở chính: Số 51 Trà Quý Bình, Phường 1, Thành phố Tân An, tỉnh Long An (hiện nay).

+ Cơ sở 2: Số 1 hẻm 21A, Đường 30/4, khu phố 1, phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (hiện nay).

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

a) Chức năng

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại ***Nghị định số 147/2020/NĐ-CP***. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ là 1.600.000.000.000 đồng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, bao gồm:

- Tiếp nhận vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước cấp theo quyết định của UBND tỉnh.

- Cho vay: Sử dụng vốn của Quỹ để cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đã được HĐND tỉnh thông qua và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Đầu tư: Thực hiện đầu tư vốn vào các dự án, doanh nghiệp thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay đã được HĐND tỉnh thông qua và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Huy động vốn: Huy động các nguồn vốn trung và dài hạn nhằm tăng nguồn vốn cho vay, đầu tư.

- Nhận ủy thác và thực hiện ủy thác: Quỹ có thể nhận ủy thác quản lý vốn, cho vay đầu tư từ UBND tỉnh hoặc các tổ chức trong, ngoài nước, được hưởng phí ủy thác theo thỏa thuận. Ngược lại, Quỹ cũng có thể ủy thác cho vay đối với một số chương trình, dự án thông qua các tổ chức tín dụng có năng lực nếu cần thiết (*trên cơ sở Hợp đồng ủy thác, Quỹ giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả*).

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, sử dụng vốn theo đúng chế độ; chấp hành các quy định về kế toán, kiểm toán, thống kê; định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính về tình hình hoạt động, tài chính của Quỹ; chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền. Quỹ cũng có trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ nguồn vốn, tài sản, các khoản đầu tư, cho vay, các hợp đồng tín dụng, danh mục dự án… từ hai Quỹ cũ để tiếp tục quản lý, theo dõi. Mọi quyền, nghĩa vụ pháp lý liên quan (đối với khách hàng, đối tác) sẽ được kế thừa, đảm bảo tính liên tục; các khách hàng không phải ký lại hợp đồng khi chuyển sang Quỹ mới.

- Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao (*đầu tư chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng CCN Đức Hòa hạ và CCN Đức Hòa Đông; làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt*).

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng quản lý Quỹ: tối đa 5 thành viên hoạt động kiêm nhiệm bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý: do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm.

- Hai Phó Chủ tịch Hội đồng: do Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển, lãnh đạo Sở Tài chính kiêm nhiệm

- Các thành viên khác của Hội đồng kiêm nhiệm là lãnh đạo các Sở, ngành tỉnh thuộc lĩnh vực tài chính, lĩnh vực khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Kiểm soát: tối đa 3 thành viên.

3. Ban điều hành; chức năng và vị trí việc làm của các phòng, ban

***a) Ban điều hành*:**

- Lãnh đạo.

- Kế toán trưởng.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm có 05 phòng nghiệp vụ và 01 Ban quản lý cụm công nghiệp, cụ thể như sau: **(*Phụ lục 01*)**

1. Văn phòng (hợp nhất Văn phòng Quỹ ĐTPT tỉnh Long An và Phòng Tổ chức – Hành chính Quỹ ĐTPT Tây Ninh).

2. Phòng Tài chính – Kế toán (hợp nhất 02 phòng TC-KT của 02 Quỹ).

3. Phòng Tín dụng (hợp nhất 02 phòng Tín dụng của 02 Quỹ).

4. Phòng Kế hoạch – Thẩm định (hợp nhất 02 phòng: Phòng Kế hoạch – Thẩm định Quỹ ĐTPT tỉnh Long An và phòng Tổng hợp của Quỹ ĐTPT Tây Ninh; chức năng đầu tư của phòng Đầu tư - Ủy thác của Quỹ ĐTPT Tây Ninh).

5. Phòng Ủy thác (trên cơ sở Phòng Đầu tư - Ủy thác của Quỹ ĐTPT Tây Ninh chuyển chức năng đầu tư sang phòng Kế hoạch – Thẩm định).

6. Ban Quản lý Cụm công nghiệp: Tổ chức lại Ban QLDA cụm công nghiệp để tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng hạ tầng chỉnh trang 2 CCN.

b) Vị trí việc làm

Tổng số nhân sự hiện có của hai Quỹ (*Long An: 29 người, Tây Ninh: 32 người*), tổng cộng 61 người; sau sắp xếp, số lượng lao động được giữ nguyên theo số lượng hiện có, sau khi đi vào hoạt động ổn định việc xác định số lượng lao động theo quy định hiện hành. Tổng NQL-NLĐ sau hợp nhất là: 59 người, gồm:

+ Lãnh đạo: do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định (hiện tại 6 người).

+ Kế toán trưởng (kiêm Trưởng phòng TC-KT): 01 người.

+ Lãnh đạo phòng: 17 người (5 Trưởng phòng, ban; 12 Phó Trưởng phòng).

+ Chuyên viên (chuyên môn, nghiệp vụ): 27 người.

+ Thừa hành phục vụ: 8 người (4 bảo vệ; 2 lái xe; 2 tạp vụ).

Việc bố trí nhân sự cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn do Giám đốc Quỹ quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của từng phòng, ban chuyên môn và nằm trong tổng biên chế được duyệt theo kế hoạch hàng năm.

III. BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH:

1. Phạm vi, đối tượng quản lý

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh có phạm vi hoạt động trên toàn địa bàn tỉnh mới (*gồm Long An và Tây Ninh cũ*), với đối tượng phục vụ là các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc nhiều lĩnh vực.

- Quy mô, số lượng dự án tăng đáng kể, đáp ứng tiêu chí về phạm vi hoạt động và đối tượng phục vụ theo quy định.

2. Chức năng, nhiệm vụ

Quỹ được tổ chức theo đúng mô hình quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Thông tư số 86/2021/TT-BTC. Chức năng, nhiệm vụ sẽ được quy định tại Điều lệ do UBND tỉnh ban hành.

1. Tác động tích cực

- Tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả tham mưu: Thống nhất đầu mối, nâng cao hiệu quả trong triển khai chính sách và chương trình đầu tư phát triển.

- Tăng quy mô tài chính: Tăng năng lực cho vay, đầu tư, đủ điều kiện tham gia các dự án lớn.

- Mở rộng khả năng huy động và hợp tác: Quy mô và uy tín tăng lên giúp Quỹ dễ dàng thu hút vốn từ tổ chức trong và ngoài nước, tăng khả năng hợp tác đầu tư.

- Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư: Một đầu mối duy nhất, chính sách đồng bộ, thủ tục đơn giản giúp cải thiện môi trường đầu tư.

- Linh hoạt trong điều hòa vốn: Có thể phân bổ vốn theo nhu cầu thực tế, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng.

- Tái cơ cấu danh mục đầu tư: Cơ hội rà soát, định hướng lại các lĩnh vực ưu tiên phù hợp với chiến lược phát triển.

2. Tác động tiêu cực:

- Thay đổi tổ chức, môi trường làm việc có thể gây xáo trộn tâm lý cho người lao động và quản lý.

- Việc chuyển đổi hệ thống có thể ảnh hưởng đến vận hành và báo cáo tài chính.

- Cần xây dựng lại điều lệ, danh mục và các quy chế hoạt động phù hợp với mô hình mới.

- Quỹ sau hợp nhất có phạm vi địa bàn rộng, đối với Người lao động, Người quản lý làm việc ở Quỹ ĐTPT Tây Ninh cũ có khoảng cách từ nơi ở đến trụ sở chính xa.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG SAU KHI HỢP NHẤT

1. Sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh được hợp nhất lại và quản lý theo mô hình tinh gọn, chuyên sâu, đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

- Quỹ mới có trụ sở chính tại số 51, đường Trà Quý Bình, phường 1, thành phố Tân An, nơi Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An đang hoạt động.

- Để phục vụ tốt cho cả hai vùng địa lý của tỉnh mới sau hợp nhất, Quỹ duy trì một cơ sở làm việc thứ hai tại Thành phố Tây Ninh tại số 1 hẻm 21A, Đường 30/4, khu phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (trụ sở hiện tại của Quỹ ĐTPT tỉnh Tây Ninh).

- Tổng số người quản lý và người lao động sau hợp nhất là 59 người, như sau:

+ Tại Trụ sở chính: Dự kiến bố trí khoảng 49 người.

+ Tại cơ sở 2 (Tây Ninh): Dự kiến bố trí khoảng 10 người.

Sau khi đi vào hoạt động chính thức lãnh đạo Quỹ ĐTPT tỉnh Tây Ninh sẽ sắp xếp, bố trí số lượng và phân công nhân sự cụ thể tại Trụ Sở chính và Cơ sở 2 dựa trên yêu cầu, nhiệm vụ, năng lực của từng nhân sự đảm bảo quỹ hoạt động ổn định, thống nhất, liên tục nhằm đạt kết quả và hiệu quả cao nhất.

2. Bố trí đội ngũ người quản lý, người lao động sau khi hợp nhất

(*Phụ lục 02 và 03*)

- Lãnh đạo: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

- Kế toán trưởng (kiêm Trưởng phòng TC-KT): 01 người.

- Lãnh đạo phòng: 17 người (5 Trưởng phòng, ban; 12 Phó Trưởng phòng).

- Chuyên viên (chuyên môn, nghiệp vụ): 27 người.

- Thừa hành phục vụ: 8 người (4 bảo vệ; 2 lái xe; 2 tạp vụ).

Chức năng và nhiệm vụ và bố trí nhân sự dự kiến của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

2.1. Văn phòng: 15 người (*gồm: Chánh Văn phòng, 02 Phó Chánh Văn phòng, 04 Chuyên viên, 08 thừa hành phục vụ bố trí 02 cơ sở*).

2.1.1. Chức năng

Tham mưu và giúp việc Lãnh đạo Quỹ trong các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự, lao động – tiền lương; đào tạo; tiếp công dân, khiếu nại tố cáo;

phòng chống tham nhũng, tiêu cực; hành chính – quản trị, văn thư – lưu trữ; thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật; pháp chế và công nghệ thông tin.

Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, điều phối, phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo và đảm bảo các điều kiện hoạt động thường xuyên cho toàn bộ bộ máy đơn vị.

2.1.2. Nhiệm vụ

a) Công tác tổ chức – nhân sự

Tham mưu xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và cơ cấu nhân sự của Quỹ và các tổ chức nhận ủy thác.

Thực hiện quản lý hồ sơ, theo dõi biến động, cập nhật dữ liệu người quản lý (NQL), người lao động (NLĐ).

Thực hiện các chế độ chính sách: tuyển dụng, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nâng bậc lương, nghỉ phép, nghỉ hưu, nghỉ việc, kỷ luật lao động...

Xác minh và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo những vấn đề liên quan đến NLĐ theo chỉ đạo của Giám đốc.

Quản lý định mức lao động, tổng hợp theo dõi chấm công, ngày phép.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, phát hiện vướng mắc, đề xuất giải pháp điều chỉnh.

c) Công tác hành chính – quản trị

Thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản, công cụ dụng cụ, vật tư thiết bị, theo dõi kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ định kỳ.

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan.

Quản lý, sử dụng con dấu, chữ ký số, thực hiện thủ tục hành chính, thanh toán các khoản chi hành chính theo quy định.

Thực hiện công tác lễ tân, tổ chức hội nghị, tiếp khách, hậu cần phục vụ các hoạt động chung.

d) Công tác văn thư – lưu trữ

Thực hiện quản lý văn bản đến, văn bản đi của cơ quan.

Hướng dẫn, kiểm tra các phòng nghiệp vụ về công tác soạn thảo văn bản.

Lưu trữ hồ sơ hành chính, nhân sự, các văn bản quản lý của đơn vị theo quy định.

đ) Công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật

Xây dựng tiêu chí, tổ chức phong trào thi đua; tổng hợp đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng – kỷ luật đối với tập thể, cá nhân.

Theo dõi tình hình thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cơ quan.

e) Công tác tổng hợp báo cáo

Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức – nhân sự, công tác hành chính, kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập, các hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của Lãnh đạo và cơ quan cấp trên.

g) Công tác pháp chế

Tham mưu ý kiến pháp lý liên quan đến các văn bản, hoạt động quản lý nội bộ của Quỹ (trừ hoạt động khởi kiện doanh nghiệp).

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật, kiểm tra tính pháp lý của văn bản dự thảo trước khi ban hành.

h) Công nghệ thông tin

Tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và nghiệp vụ.

Quản lý hạ tầng CNTT, vận hành mạng nội bộ, phần mềm, trang web của đơn vị.

Thực hiện bảo trì, sửa chữa, hướng dẫn sử dụng thiết bị CNTT cho các phòng, ban.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác.

2.2. Phòng Tài chính - Kế toán: 10 người (*gồm: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 07 Chuyên viên*).

2.2.1. Chức năng

Tham mưu và giúp việc Lãnh đạo Quỹ về công tác tài chính – kế toán, đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài chính – nguồn vốn chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, hiệu quả và minh bạch.

Xây dựng kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách về kế toán, tài chính, tiền lương, tiền thưởng, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; tổ chức công tác kế toán – hạch toán; giám sát tài chính tại đơn vị; quản lý nguồn vốn Quỹ, các nguồn vốn nhận ủy thác và các hoạt động liên quan theo phân công.

2.2.2. Nhiệm vụ

a) Công tác tham mưu và quản lý tài chính

Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình tài chính – kế toán, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiền lương, tiền thưởng.

Tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, trung hạn, dài hạn; phân bổ kế hoạch hàng quý, tháng; đề xuất các biện pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch thu – chi đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch tiền lương và quyết toán lương thực hiện theo quy định.

b) Công tác kế toán và quyết toán tài chính

Tổ chức thực hiện công tác kế toán theo quy định pháp luật: hạch toán đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kế toán phát sinh tại Quỹ ĐTPT và các Quỹ nhận ủy thác.

Lập báo cáo tài chính, báo cáo kế toán, báo cáo quyết toán định kỳ và đột xuất theo đúng chế độ, nội dung và thời gian quy định.

Thực hiện xác định kết quả tài chính, phân phối lợi nhuận, nộp ngân sách, trích lập và sử dụng các quỹ.

c) Quản lý nguồn vốn

Theo dõi, hạch toán và kiểm soát các khoản thu – chi, hoàn vốn, lãi vay của các hoạt động cho vay, đầu tư.

Theo dõi thu hồi vốn trong hoạt động đầu tư.

Quản lý, theo dõi nguồn vốn Quỹ ĐTPT bao gồm: vốn điều lệ, vốn huy động, vốn tài trợ – viện trợ, vốn ủy thác – nhận ủy thác; vốn ký quỹ phục hồi môi trường.

d) Kiểm soát, giám sát tài chính

Kiểm tra, giám sát các khoản thu – chi, nghĩa vụ nộp NSNN, thanh toán các khoản phải trả đúng quy định.

Kiểm soát các khoản thu – chi qua tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại.

Quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định; phối hợp với các phòng, ban trong mua sắm, thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ.

đ) Chế độ, chính sách đối với người quản lý, người lao động

Phối hợp Văn phòng chi trả lương, các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người quản lý và người lao động đúng quy định.

Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác

2.3. Phòng Tín dụng: 10 người (*gồm: Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng, 06 Chuyên viên*).

2.3.1. Chức năng

Tham mưu, giúp lãnh đạo Quỹ thực hiện quản lý tín dụng đối với Quỹ Đầu tư phát triển.

Đề xuất, tổ chức thực hiện công tác giải ngân, thu hồi nợ, quản lý rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay đối với Quỹ Đầu tư phát triển.

2.3.2. Nhiệm vụ

a) Công tác tham mưu quản lý tín dụng

Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan đến quản lý tín dụng, trình cấp có thẩm quyền ban hành

b) Công tác cho vay

Tham gia Hội đồng thẩm định cho vay đối với các dự án thuộc Quỹ Đầu tư phát triển.

Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ vay vốn chuyển đến từ Phòng Kế hoạch – Thẩm định, đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ trước khi thực hiện công tác quản lý tín dụng.

Lập và trình ký các loại hợp đồng: Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay; thực hiện công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Thực hiện giải ngân vốn vay; kiểm tra trước, trong và sau giải ngân để đảm bảo đúng mục đích.

c) Công tác quản lý thu nợ

Tham mưu lập kế hoạch thu hồi nợ, đối chiếu vốn vay, theo dõi quá trình sử dụng vốn vay, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.

Tính lãi vay, lập thông báo thu gốc và lãi; theo dõi công nợ theo đúng hợp đồng và kế hoạch được giao.

Phối hợp kiểm tra, đánh giá và phân loại nợ định kỳ; đề xuất biện pháp xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, quản lý rủi ro tín dụng.

Chủ trì và phối hợp thực hiện công tác thu hồi nợ gốc và lãi vay.

Tái định giá tài sản bảo đảm định kỳ; đề xuất xử lý tài sản bảo đảm nếu bên vay, bên bảo đảm tiền vay vi phạm nghĩa vụ.

Lập hồ sơ và thực hiện thủ tục khởi kiện các tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm.

d) Công tác quản lý hồ sơ, báo cáo

Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tín dụng đầy đủ, khoa học và đúng quy định.

Tổng hợp và lập báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình tín dụng, báo cáo Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia (CIC) theo đúng thời hạn quy định.

Là đầu mối phối hợp với CIC trong việc gửi và tiếp nhận thông tin.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác

2.4. Phòng Kế hoạch – Thẩm định: 10 người (*gồm Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng, 06 Chuyên viên*).

2.4.1. Chức năng

Tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và 05 (năm) năm của Quỹ Đầu tư phát triển.

Thực hiện công tác thẩm định các dự án vay vốn, đầu tư, công tác huy động vốn.

Tham mưu thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất theo nghiệp vụ thẩm định và đầu tư.

2.4.2. Nhiệm vụ

a) Công tác xây dựng kế hoạch

Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình nghiệp vụ thẩm định và đầu tư.

Căn cứ chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và 5 năm của Quỹ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Rà soát, cân đối và tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn định kỳ quý, năm.

Xây dựng danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay/lãi suất tối thiểu hàng năm hoặc từng thời kỳ.

Xây dựng Điều lệ và tổ chức hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

b) Công tác thẩm định

Tiếp nhận hồ sơ dự án vay vốn.

Thực hiện thẩm định theo đúng quy chế, quy trình và quy định pháp luật hiện hành.

Tham gia Hội đồng thẩm định cho vay của Quỹ ĐTPT

c) Công tác đầu tư

Thẩm định, đánh giá tính khả thi và hiệu quả các hoạt động đầu tư do Quỹ thực hiện.

Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư.

Tham mưu phương án quản lý, khai thác và bàn giao tài sản sau đầu tư đối với hình thức đầu tư trực tiếp.

d) Xúc tiến và tìm kiếm dự án

Chủ động tìm kiếm, tiếp cận các dự án đầu tư tiềm năng để đề xuất hình thức đầu tư phù hợp.

Tìm kiếm đối tượng thuộc danh mục vay vốn theo quy định nhằm mở rộng hoạt động cho vay.

đ) Công tác lưu trữ hồ sơ

Quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về kế hoạch hoạt động, thẩm định, đầu tư của Quỹ theo quy định.

e) Thực hiện công tác huy động vốn và các nhiệm vụ khác

2.5. Phòng Ủy thác: 05 người (*gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 02 Chuyên viên*).

2.5.1. Chức năng

Tham mưu thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và hoàn trả vốn ứng theo quy định của Quỹ phát triển đất; thực hiện công tác thẩm định cho vay dự án của các Quỹ nhận ủy thác.

Tham mưu công tác quản lý, sử dụng tiền ký quỹ (tiếp nhận và hoàn trả tiền ký Quỹ) đối với Quỹ BVMT (trừ nhiệm vụ kế toán) theo quy định của pháp luật.

2.5.2. Nhiệm vụ

a) Công tác tham mưu quản lý ủy thác

Xây dựng quy trình nghiệp vụ có liên quan đến các Quỹ nhận ủy thác.

Xây dựng lãi suất cho vay của các Quỹ ủy thác định kỳ hàng năm hoặc trong từng thời kỳ.

Tham mưu quản lý, sử dụng nguồn vốn đối với các Quỹ nhận ủy thác theo quy định của pháp luật.

b) Công tác ứng vốn, hỗ trợ tài chính

Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định các dự án của các Quỹ nhận ủy thác.

Soạn thảo các hợp đồng, công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các tài sản đảm bảo tiền vay.

Lập kế hoạch giải ngân các dự án của các Quỹ nhận ủy thác.

Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ trước và sau giải ngân nhằm quản lý giải ngân đúng mục đích của các Quỹ nhận ủy thác.

Thực hiện công tác giải ngân của các Quỹ nhận ủy thác.

Thực hiện công tác ứng vốn và theo dõi thu hồi vốn ứng.

c) Công tác quản lý thu nợ

Thực hiện công tác thu hồi nợ của các Quỹ nhận ủy thác theo quy định.

Tham mưu đề xuất biện pháp xử lý nợ xấu trong hoạt động cho vay của các Quỹ nhận ủy thác theo quy định.

Lập hồ sơ liên quan đến việc khởi kiện các tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo đã cam kết với Quỹ.

d) Công tác quản lý hồ sơ, báo cáo

Quản lý và lưu trữ hồ sơ dự án theo quy định.

Tham mưu thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất đối với hoạt động ủy thác.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác

2.6. Ban Quản lý cụm công nghiệp: 03 người (*gồm Trưởng ban, 02 Chuyên viên*).

2.6.1. Chức năng

Ban quản lý CCN có chức năng thay mặt Quỹ ĐTPT tỉnh thực hiện quản lý và duy tu, bảo trì hạ tầng CCN, chịu sự chỉ đạo từ Quỹ ĐTPT tỉnh.

Chịu trách nhiệm trước Quỹ ĐTPT tỉnh khi thực hiện các nhiệm vụ của Ban quản lý CCN

2.6.2 Nhiệm vụ

Tham gia phối hợp với các cơ quan có liên quan về cấp phép môi trường; chủ trương đầu tư; đất đai; xây dựng; PCCC…;

Kiểm tra, thống nhất và nghiệm thu đấu nối hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Triển khai các thông tin, chính sách của nhà nước đến các doanh nghiệp đồng thời quản lý báo cáo các cơ quan chức năng khi có thông tin về các vi phạm của các doanh nghiệp.

Thu phí duy tu, bảo trì hạ tầng CCN và triển khai thực hiện quản lý duy tu, bảo trì hạ tầng.

Phúc đáp các kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường…

Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn;

Tham gia pối hợp với các đơn vị cơ quan, có thẩm quyền quản lý các vấn đề về: đất đai, xây dựng, môi trường, xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy,…, như đối với các doanh nghiệp ngoài, khu cụm công nghiệp.

Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng

Thực hiện lên kế hoạch và triển khai các nội dung về duy tu, bảo trì hạ tầng CCN hàng năm.

Quản lý, theo dõi việc sử dụng nguồn vốn được tạm ứng, cấp hoặc huy động theo đúng mục đích.

Phối hợp với Sở ngành về việc ý kiến chủ trương đầu tư của các Doanh nghiệp trong cụm.

Tham gia các đoàn của Sở ngành trong công tác kiểm tra, cấp phép về đất đai, môi trường, PCCC,…Thực hiện đúng chế độ , quy định về quản lý vốn, tài sản,…, đảm bảo đúng theo chế độ kế toán, kiểm toán, thanh tra và các chế độ đúng theo quy định hiện hành

Chịu sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các phòng chuyên môn thuộc Quỹ ĐTPT.

Chủ động liên hệ với cơ quan hữu quan để phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN SAU HỢP NHẤT

1. Nguyên tắc chung khi sắp xếp tài sản, trụ sở làm việc

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh, thực hiện kiểm kê, phân loại, lập danh sách tài sản, công cụ dụng cụ, thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản cho đơn vị chủ trì sau sắp xếp đơn vị hành chính theo phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các cấp có thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

- Việc xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản, công cụ dụng cụ được thực hiện đồng thời với quá trình xây dựng Đề án sắp xếp, hợp nhất hai đơn vị. Theo đó, khi sáp nhập, hợp nhất thì pháp nhân sau khi sáp nhập, hợp nhất được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của đơn vị đồng sáp nhập, hợp nhất. Đơn vị mới có trách nhiệm bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức. Ngoài ra, cần xác định tài sản dôi dư (*không còn nhu cầu sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy mới*) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời đơn vị mới có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ, các khoản nợ (nếu có) do các đơn vị cũ bàn giao.

- Việc bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản phải phù hợp với đối tượng quản lý, sử dụng, tính chất, đặc điểm của tài sản, công cụ dụng cụ, tận dụng tối đa nguồn lực của tài sản hiện có nhưng phải có tầm nhìn dài hạn để phục vụ mục tiêu lâu dài: không phải thực hiện quy trình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ khi thực hiện bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

- Đảm bảo 100% người quản lý, người lao động được bố trí phòng làm việc và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác theo quy định.

2. Tài chính, tài sản và các vấn đề khác liên quan

Thực hiện kiểm kê các nguồn tài chính và lập đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định, rà soát và xử lý dứt điểm các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán, xử lý nợ xấu (nếu có). Chịu trách nhiệm toàn bộ về hồ sơ, chứng từ liên quan đến nguồn vốn của Quỹ đến thời điểm được cơ quan có thẩm quyền quyết định hợp nhất.

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh thực thanh toán các chế độ chính sách theo quy định và hoạt động của đơn vị đến ngày bàn giao. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ của hóa đơn, chứng từ đã thanh toán.

3. Các vấn đề khác có liên quan

Bàn giao nguyên trạng hồ sơ, tài liệu và công việc đang xử lý dở dang cho thủ trưởng đơn vị mới thành lập.

Trường hợp các khoản chi thanh toán chế độ chính, chính sách cho người quản lý, người lao động, các khoản cần thiết phải thanh toán vào thời điểm chuyển giao sẽ do đơn vị thành lập mới thực hiện.

VII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG SAU HỢP NHẤT

- Người quản lý, người lao động sau khi hợp nhất 02 Quỹ được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương theo vị trí việc làm mới. Đối với các trường hợp được bảo lưu chế độ, lương, phụ cấp..thực hiện theo quy định.

- Trường hợp Người quản lý, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì Quỹ thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ (nếu có), bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trường hợp Người quản lý, người lao động không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ (nếu có).

- Lộ trình thực hiện: xác định số lượng lao động thực hiện theo đúng quy định.

Phần thứ năm

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/7/2025.

- Ban hành Quyết định thành lập Quỹ mới, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ mới, kế hoạch hoạt động, tài chính sau hợp nhất, các Quy chế, quy định có liên quan đến hoạt động của đơn vị.

- Hai Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Tây Ninh: Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ; cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ liên quan phục vụ xây dựng Đề án; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về kiểm kê, bàn giao tài sản, tài liệu; Lãnh đạo hai Quỹ giữ ổn định tư tưởng người lao động, tiếp tục duy trì hoạt động thông suốt trong thời gian chuyển tiếp; chuẩn bị nhân sự để sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ trong bộ máy Quỹ mới theo phân công

2. Nội dung chuyển tiếp

Để đảm bảo không gián đoạn hoạt động, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh vẫn tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

Long An và Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ mới.

3. Trách nhiệm của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh (mới)

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An.

- Tiếp nhận nhân sự, cơ sở vật chất, tài sản, máy móc, trang thiết bị, tài chính, hồ sơ tài liệu có liên quan từ Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An chuyển sang.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

- Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Quỹ. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục cho vay và đầu tư, lãi suất cho vay tối thiểu, quy chế, quy trình nghiệp vụ... theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban Giám đốc đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng và ban hành chức danh công việc, vị trí công việc đối với người lao động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

4. Trách nhiệm của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An

- Rà soát, báo cáo cáo tình hình sử dụng lao động, tài chính, tài sản của đơn vị.

- Bàn giao toàn bộ công tác tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu liên quan cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh (mới).

Trên đây là Đề án thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, DK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út

Phụ lục 01

DANH SÁCH HỢP NHẤT
CÁC PHÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Stt	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An	Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh
	(1)	(2)	(3)
1	Văn phòng	Phòng Tổ chức – Hành chính	Văn phòng
2	Phòng Tài chính – Kế toán	Phòng Tài chính – Kế toán	Phòng Tài chính – Kế toán
3	Phòng Tín dụng	Phòng Tín dụng	Phòng Tín dụng
4	Phòng Kế hoạch – Thẩm định	Phòng Tổng hợp	Phòng Kế hoạch – Thẩm định

5		Phòng Đầu tư – Ủy thác	Phòng Ủy thác
6	Ban QLDA 02 CCN - CCN Đức Hoà Hạ - CCN Đức Hoà Đông		Ban quản lý CCN

Phụ lục 02
NHÂN SỰ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

STT	Tên đơn vị	Số lượng				Thừa hành phục vụ	Ghi chú
		Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên		
	Tổng số	**59**	**7**	**17**	**27**	**8**	
I	**Người quản lý**	**7**	**2**	**5**			
1	Giám đốc	1	1				
2	Phó Giám đốc	5		5			
3	Kế toán trưởng	1	1				
II	**Người lao động**	**52**	**5**	**12**	**27**	**8**	
1	Văn phòng	15	1	2	4	8	
2	Phòng Tài chính – Kế toán	9		2	7		
3	Phòng Tín dụng	10	1	3	6		
4	Phòng Kế hoạch – Thẩm định	10	1	3	6		
5	Phòng Uỷ thác	5	1	2	2		
6	Ban QLDA	3	1		2		

Phụ lục 03

DANH SÁCH NHÂN SỰ TRƯỞNG – PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VÀ CHUYÊN VIÊN CÁC PHÒNG BAN

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
I	**VĂN PHÒNG**	
1	Trần Thị Phương Minh	Chánh văn phòng
2	Phan Quang Vinh	Phó Chánh văn phòng
3	Lê Công Điệp	Phó Chánh văn phòng
4	Bùi Mỹ Dung	Chuyên viên
5	Trương Mỹ Dung	Chuyên viên
6	Trần Trung Nhật	Chuyên viên
7	Dương Thị Thu Trang	Chuyên viên
8	Phạm Quang Hiếu	Bảo vệ
9	Trần Minh Lâm	Bảo vệ
10	Nguyễn Quốc Hưng	Tài xế
11	Võ Thị Kiều Chinh	Tạp vụ
12	Đặng Văn Thưng	Tài xế
13	Tạ Minh Tâm	Bảo vệ
14	Nguyễn Hồng Đức	Bảo vệ
15	Đặng Thị Yến Ngọc	Tạp vụ
II	**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**	
1	Đặng Thị Kiều Oanh	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán

2	Phạm Thị Thanh Hòa	Phó trưởng phòng
3	Huỳnh Thị Hồng Mỹ	Phó trưởng phòng
4	Đặng Mỷ Liên	Chuyên viên
5	Phan Hoàng Sơn	Chuyên viên
6	Vương Thị Ẩn Lan	Chuyên viên
7	Lê Thị Kim Loan	Chuyên viên
8	Đinh Thị Đan Châu	Chuyên viên
9	Trần Thị Kim Hường	Chuyên viên
10	Nguyễn Ngọc Duyên Anh	Chuyên viên
III	**TÍN DỤNG**	
1	Huỳnh Thanh Bình	Trưởng phòng
2	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Phó trưởng phòng
3	Trương Thị Hương Lan	Phó trưởng phòng
4	Nguyễn Thị Bích Đào	Phó trưởng phòng
5	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	Chuyên viên
6	Nguyễn Thanh Trí	Chuyên viên
7	Nguyễn Hoàng Phương Quyên	Chuyên viên
8	Lê Hoàng Vĩnh Lộc	Chuyên viên
9	Lưu Thị Mỹ Duyên	Chuyên viên
10	Trần Thị Ngọc Hương	Chuyên viên
IV	**PHÒNG KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH**	
1	Trần Thị Thanh Thoảng	Trưởng phòng
2	Huỳnh Văn Sáu	Phó trưởng phòng

3	Nguyễn Xuân Phát	Phó trưởng phòng
4	Nguyễn Ngọc Lý	Phó trưởng phòng
5	Nguyễn Hải Long	Chuyên viên
6	Bạch Ngọc Hân	Chuyên viên
7	Phan Thảo Uyên	Chuyên viên
8	Nguyễn Lê Phương	Chuyên viên
9	Nguyễn Văn Hên	Chuyên viên
10	Huỳnh Thị Tiền	Chuyên viên
V	**PHÒNG ỦY THÁC**	
1	Thới Thị Hoa Thơm	Trưởng phòng
2	Lưu Thái Phong	Phó trưởng phòng
3	Diệp Yến Nhi	Phó trưởng phòng
4	Huỳnh Thị Nguyệt Ánh	Chuyên viên
5	Nguyễn Ngọc Ban	Chuyên viên
VI	**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**	
1	Lục Văn Cỏng	Trưởng ban
2	Nguyễn Hữu Thái Hòa	Chuyên viên
3	Kiều Ngọc Thùy	Chuyên viên